

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải.

Ông Nguyễn Văn Kỹ.

Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Anh - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/HSST-QĐXX ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Đỗ Đức H, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu Xuân Đ, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T (đã chết) và bà Lương Thị C; vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; trú tại: khu Xuân Đ, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; trú tại: khu Xuân Đ, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1956; trú tại: khu Xuân Đ, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 2005; trú tại: khu Xuân Đ, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1976; trú tại: khu Xuân Đ,

phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức H và chị Nguyễn Thị D có quan hệ họ hàng với nhau và nhà ở gần nhau. Từ năm 2011, chị D mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là Sổ đỏ) của gia đình H mang đi thế chấp vay tiền, khi H đòi lại Sổ đỏ thì chị D không có tiền để chuộc về trả H. Đến đầu tháng 01 năm 2024, H và chị D thỏa thuận với nhau, H tự nguyện bỏ tiền ra để chuộc Sổ đỏ của H về. Sau khi lấy được Sổ đỏ về, H làm thủ tục để chuyển sang Sổ hồng nhưng chưa được. H nghĩ rằng việc chưa chuyển được sang Sổ hồng là do lỗi của chị D, nên từ đó giữa H và chị D xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2024, H gọi điện thoại cho chị D 02 lần nhưng chị D không nghe máy. Sau đó H vào bếp của gia đình mình lấy 01 con dao (dạng dao phay) giấu vào trong áo bên trái phía trước ngực mà H đang mặc rồi một mình đi bộ sang nhà chị D. H mở cửa cổng, đi vào trong nhà chị D, ngồi tại ghế của bộ bàn ghế uống nước tại phòng khách tầng một của gia đình chị D. Lúc này chị D gọi điện thoại lại cho H thì H trả lời đang ở nhà chị D. Chị D đi từ tầng hai xuống, ngồi ở ghế đối diện, nói chuyện với H. Hai bên nói chuyện xung quanh việc chuyển từ sổ đỏ sang sổ hồng của H, trong lúc nói chuyện thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Do bức tức với chị D từ trước nên lúc này H dùng tay phải rút con dao mà H đã mang theo từ trước ra và nói: *“Tao sống tình cảm mà mày lừa tao nhiều quá rồi”*, đồng thời H lao sang chỗ chị D đang ngồi, cách chị D khoảng 0,5 m, ở tư thế đối diện với chị D, tay phải H cầm dao, vung lên chém liên tiếp nhiều nhất theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng đầu, vùng mặt, tay của chị D. Bị H chém, chị D hét lên *“Bác cho con xin”*. Lúc này cháu Nguyễn Anh T (là con của chị D) đang ở trên tầng 3, nghe tiếng chị D hét liền chạy xuống can ngăn H, H nói với cháu T *“Mày tránh ra, mẹ mày lừa tao nhiều quá rồi”* và tiếp tục cầm dao chém chị D. Lúc này cháu T đang ôm chị D nên H chém trúng 03 nhát vào cánh tay và mu bàn tay trái của cháu T. Chị D và cháu T ôm và can ngăn H làm con dao H đang cầm rơi xuống nền nhà. Chị D và cháu T tiếp tục ôm, đẩy H ra khỏi nhà nhưng H giằng ra được và nhặt lại con dao, cầm ở tay phải. Thấy vậy, chị D và cháu T bỏ chạy ra khỏi nhà. H cầm dao đuổi theo, đến đoạn đường trước cổng nhà chị D, H tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất vào người chị D, làm chị D bị gục ngã, nằm ra đường. Thấy vậy cháu T quý xuống, xin H tha cho chị D thì H không chém chị D nữa và cầm dao đi bộ về nhà H. Khi về đến nhà, H gặp chị Nguyễn Thị B (là vợ H). H nói với chị B *“Tao chém chết con D rồi”*. Nghe H nói vậy, chị B ôm giữ H ở lại nhà. Lúc này có anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1976 ở khu Xuân Ái, phường Hoà Long, thành phố

Bắc Ninh đi qua, thấy chị B đang ôm giữ H và trên tay H cầm dao, anh S dừng lại và lao vào giằng con dao trên tay H, để ở sân nhà H.

Sau đó H đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đối với chị Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Anh T ngay sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh để cấp cứu và điều trị.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- *Hiện trường chung:* Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà ông Nguyễn Hữu Q (là bố chồng chị D) và đoạn đường dân sinh thuộc khu Xuân Đ, phường Hoà Long, thành phố Bắc Ninh. Hướng Đông là đường đi dân sinh và cánh đồng khu Xuân Đ; hướng Tây giáp với khu dân cư phía sau; hướng Bắc đi về phía đền thờ Vua Bà, tiếp giáp với nhà Toan Hảo và nhà Nguyễn Văn Hải, hướng Nam đi về phía trục đường Âu Cơ, tiếp giáp nhà Hải Hà, tiếp đến là nhà của Đỗ Đức H. Trục đường dân sinh rộng 10 m được phân cách bởi mương nước rộng 1,5m ở giữa, nửa đường phía Tây được trải nhựa phẳng đều, nửa đường hướng Đông được trải bê tông phẳng đều. Hai đường này được nối với nhau bằng các tấm bê tông có khoảng cách không đồng đều.

- *Hiện trường cụ thể:* Nhà ông Nguyễn Hữu Q có 01 cổng ra vào bằng kim loại, kích thước (3,1 x 2,5) m, dạng cổng 04 cánh, mở vào trong, cổng trong tình trạng mở 2 cánh ở giữa, tiếp đến là khu vực sân nhà có kích thước (10x5) m được lát gạch đỏ phẳng, đều.

Nhà ở có 01 cửa chính bằng gỗ màu nâu đỏ, kích thước (1,8x2,4) m, dạng cửa hai cánh, mở vào trong, cửa trong tình trạng mở 01 cánh bên phải. Bên trong sàn tầng 01 có kích thước (10 x 8,4) m, nửa hướng Đông là phòng khách, kích thước (8,4x4) m, góc hướng Đông Nam kê 01 bộ bàn ghế bằng gỗ, góc hướng Tây Nam là gian thờ, góc hướng Tây Bắc có kệ tivi, phía sau gian thờ là 01 phòng ngủ kích thước (3x5) m, góc hướng Tây Bắc là khu vệ sinh, cầu thang bộ.

Tại sân nhà phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ, màu đỏ tươi. Trên tường hướng Nam, giữa gian thờ và bộ bàn ghế có nhiều dấu vết màu nâu đỏ, đỏ tươi dạng bắn, dạng chảy từ trên xuống, dạng quệt trên diện (1,9 x2) m. Tương ứng với vị trí dấu vết trên tường xuống nền nhà có nhiều dấu vết màu nâu đỏ, đỏ tươi dạng nhỏ giọt, dạng quệt tập trung trên diện rộng (2,3 x7) m (*Ký hiệu 1*). Dấu vết màu nâu đỏ này kéo dài liên tục ra phía cửa gỗ (*Ký hiệu 2*). Từ vị trí cửa nhà ra tới cổng nhà có các dấu vết màu nâu đỏ, đỏ tươi dạng nhỏ giọt không tập trung, không liên tục kéo dài 6,5m (*Ký hiệu 3*). Từ vị trí cổng sắt kéo dài 8,5 m về hướng Đông, qua làn đường trải nhựa sang làn đường bê tông có nhiều dấu vết màu nâu đỏ, đỏ tươi (*Ký hiệu 4*). Từ vị trí số 4 các dấu vết màu nâu đỏ, đỏ tươi tiếp tục kéo dài 6m về hướng Bắc trên trục đường bê tông và tập trung tại một vị trí (*Ký hiệu 5*). Từ vị trí số 5, các dấu vết màu nâu đỏ, đỏ tươi tiếp tục kéo dài đến lề đường trước cổng nhà Nguyễn Văn H và tập trung thành dạng

thấm, đọng trên diện (1x1,1) m. (Ký hiệu 6)

Tiếp tục rà soát, mở rộng hiện trường, phát hiện tại khu vực sân trước nhà Đỗ Đức H, phía trên giá kim loại 3 tầng, cách cổng ra vào 10 m có 01 dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 26 cm bản rộng nhất 7,5 cm, chuôi dao bằng gỗ tròn, dài 12 cm; (Ký hiệu 7)

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà ông Nguyễn Hữu Q phát hiện tại vị trí trần nhà trong phòng khách, khu vực kệ Tivi có 01 mắt Camera hướng nhìn về phía bộ bàn ghế (Ký hiệu 8). Tại vị trí phía trên cột trước thềm nhà, phía giáp nhà Hải Hà phát hiện 01 mắt Camera có hướng nhìn về phía cổng sắt (Ký hiệu 9). Tại vị trí cột kim loại phía trên cổng sắt, giáp nhà Toan Hảo phát hiện 01 mắt Camera có hướng nhìn về nhà anh Nguyễn Văn Hải (Ký hiệu 10). Tại vị trí góc mái tôn tiếp giáp nhà Toan Hảo phát hiện 01 mắt Camera có hướng nhìn về phía nhà Đỗ Đức H. (Ký hiệu 11)

Dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:

- + Thu các dấu vết màu đỏ tươi tại các vị trí 1, 2, 3, 4, 5, 6;
- + Thu giữ con dao tại vị trí số 7
- + Thu giữ đầu ghi của 04 mắt camera tại các vị trí 8, 9, 10, 11.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị D: Chị D được cấp cứu và điều trị từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 thì ra viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 51/KH ngày 04/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, ghi nhận tình trạng thương tích của chị D như sau: Vào viện lúc 09 giờ 57 phút ngày 27 tháng 01 năm 2024.

Ra viện lúc 15 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2024

Tình trạng lâm sàng:

- Bệnh nhân tỉnh chậm, Glasgow 14 điểm;
- Da, niêm mạc hồng nhạt;
- Mạch 100 lần/phút. Nhiệt độ 37 độ C, Huyết áp: 60/40 mmHg
- 01 vết thương má trái dài 11 cm, kéo dài từ mép gò má trái đến giữa sống mũi, mép sắc gọn, sâu 1,5 cm, lộ xương gò má trái, làm vỡ xương gò má trái và xương chính mũi;
- Sưng nề vùng thái dương trái;
- Sưng nề vùng cằm;
- Đa vết thương vùng đỉnh đầu, lóc da diện 10 x 07 cm, nhiều dị vật bản bên trong (các vết thương đan xen nhau), cụ thể:
 - + 01 vết thương vùng đỉnh lệch phải kích thước 04 x 0,5 cm, mép gọn;
 - + 01 vết thương vùng đỉnh 06x 01 cm, mép gọn;
 - + 01 vết thương vùng đỉnh 04x 01 cm, mép gọn
 - + 02 vết thương vùng đỉnh lệch trái kích thước 05 x 01 cm, mép gọn (một vết kích thước 2,5 x 01 cm, một vết kích thước 2,5 x 01 cm);

- + 02 vết thương vùng đỉnh mỗi vết 03 x 0,5 cm song song nhau (một vết kích thước 1,5 x 01 cm, một vết kích thước 1,5 x 01 cm);
- + 02 vết thương vùng đỉnh lệch trái, các vết thương này giao nhau (một vết thương 02 x 01 cm, một vết thương 01 x 01 cm, mép gọn)
- + 01 vết thương vùng đỉnh phía trước 04 x 01 cm, mép gọn
- 01 vết thương trán trái 01 x 01 cm, mép nhám nhỏ
- 01 vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kéo dài đến mu tay trái, kích thước 30 x 08 cm (tạo thành từ 03 vết thương), sâu 03 cm, lóc da bờ nhám nhỏ. Mề đầu dưới xương quay, đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, gân duỗi dài ngón 1, gân duỗi các ngón 2, 3, 4 tay trái.
- Vết thương đứt gân rời ngón 5 tay trái, ngón chi lạnh.
- 01 vết thương rách da mặt mu ngón 5 bàn tay phải, kích thước 01 x 0,5 cm sâu 0,5 cm.

- Tim nhịp đều, rõ, phổi thông khí rõ.
- Bụng to, tương đương thai 04 tháng tuổi,

Cận lâm sàng:

- Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (1-32 giây): Vỡ xương đỉnh 2 bên. Gãy xương mũi, vỡ mỏm trán xương hàm trên bên trái và trật khớp mũi - hàm trên trái. Vỡ thành ngoài xoang hàm trái. Tụ dịch xoang hàm trái. Phù nề, tụ dịch – khí dưới da đầu, vùng đỉnh 2 bên
- X quang; Gãy đốt 1, ngón IV bàn tay trái.
- Siêu âm ổ bụng: Hình ảnh không thấy hiện tổn thương do chấn thương. Hình ảnh 01 thai tương đương 20 tuần 01 ngày đang phát triển trong buồng tử cung. Tụ dịch sau rau.

Điều trị:

- Phẫu thuật xử lý vết thương lóc da đầu phức tạp.
- Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng tay và ngón bàn tay trái, cắt cụt ngón 5 tay trái.
- Hồi sức, truyền máu, truyền dịch, kháng sinh, giảm đau.

Ngày 05/02/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của chị D; cơ chế hình thành vết thương; các vết thương của chị D có phải do con dao thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gây ra không.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 22/KLTTCT-TTPY, ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đã kết luận tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị D như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vùng đỉnh đầu, thương tích đan xen nhau tạo diện, kích thước 11 cm x 7 cm, trông diện thương tích có:
- Vết sẹo đan xen nhau:

+ 01 vết sẹo vùng lệch phải kích thước 04 cm x 0,2 cm , bờ sắc gọn, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

+ 01 vết sẹo vùng đỉnh 06 cm x 0,2 cm lệch trái , bờ sắc gọn, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

+ 01 vết sẹo vùng đỉnh 04 cm x 0,2 cm lệch trái, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

+ 02 vết sẹo vùng đỉnh kích thước 05 cm lệch trái:

01 vết kích thước 2,5 cm x 0,3 cm, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**.

01 vết kích thước 2,5 cm x 0,3 cm, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

+ 02 vết sẹo vùng đỉnh, mỗi vết 03 cm song song nhau:

01 vết kích thước 1,5 cm x 0,2 cm, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**.

01 vết kích thước 1,5 cm x 0,2 cm, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

+ Vùng đỉnh lệch trái 02 vết sẹo này giao nhau:

01 vết sẹo kích thước 02 cm x 0,2 cm, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

01 vết sẹo vùng đỉnh kích thước 01 cm x 0,1 cm, lệch trái, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**

+ 01 vết sẹo vùng đỉnh phía trước 04 cm x 0,3 cm, lệch trái, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%** .

-Vùng trán trái, thương tích trên sát đầu trong trên cung lông mày trái, kích thước 0,8 cm x 0,8 cm, bờ không đều, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**, Vùng mặt x3 = **3%** .

-Thương tích cắt ngang sống mũi – gò má trái. Kích thước 9,0 cm x 0,1 cm, bờ sắc gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Còn 08 vết chân chì khâu, kích thước 1,2 cm. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 3 = 3%. Vùng mặt x 3 = **9%**.

- Thương tích 1/2 giữa - dưới - sau cẳng tay trái, kích thước 8,0 cm x 0,3 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, đang liền sẹo. Còn 08 vết chân chì khâu, kích thước 0,7 cm. Vận động cổ, bàn, các ngón tay trái hạn chế. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3 = **3%**

- Thương tích 1/3 dưới - sau cẳng tay trái, lóc da hình chữ C, kích thước 5,0 cm x 0,4 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, đang liền sẹo. Còn 05 mũi chỉ khâu, kích thước 0,6 cm. Vận động cổ, bàn, các ngón tay trái hạn chế. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3 = 3%

- Thương tích mặt sau vùng cổ tay trái đến gốc ngón 1 bàn tay trái, kích thước 5,0 cm x 0,3 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, đang liền sẹo. Còn 04 mũi chỉ khâu, kích thước 0,6 cm. Vận động cổ, bàn, các ngón tay trái hạn chế. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3 = 3%.

- Thương tích mặt sau trong vùng cổ tay trái đến gốc ngón IV bàn tay trái, trùng đường phẫu thuật cắt cụt ngón V bàn tay trái, kích thước 14,5 cm x 0,2 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, đang liền sẹo. Còn 08 mũi chỉ khâu, kích thước 0,7 cm. Vận động cổ, bàn, các ngón tay trái hạn chế. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 3 = 3%.

- Cắt lọc tạp mồm cụt xương bàn ngón V tay trái, Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Mục VI.5.5.6 = 7%.

- Sưng nề da vùng trán 02 x 03 cm: Vùng chàm. Tại thời điểm giám định, không có thương tích. Không có căn cứ xác định tỷ lệ TTCT.

- Vỡ xương đỉnh hai bên: Gãy xương mũi, vỡ mồm trán xương hàm trên trái và trật khớp mũi - hàm bên trái; Vỡ thành ngoài xoang hàm trái (xương gò má trái). Đứt gân duỗi cổ tay quay dài, duỗi cổ tay quay ngắn, gân duỗi dài ngón I, gân duỗi các ngón II, III, IV đã khâu nối gân duỗi. Vận động cổ, bàn, các ngón tay trái hạn chế; Mề đàu dưới xương quay; Gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái. Tụ dịch sau rau; Tụ dịch xoang hàm trái; Phù nề, tụ dịch - khí dưới da đầu vùng đỉnh hai bên; 01 vết thương rách da mặt mu đốt V tay phải kích thước 1 x 0,5 cm. Tại thời điểm giám định nạn nhân đang trong quá trình điều trị phục hồi, Chưa đủ căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định là **34%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

+ Vùng trán trái, thương tích trên sát cung lông mày trái, kích thước 0,8 cm x 0,8 cm, bờ không đều, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt.

Cơ chế tác động với vật tày.

+ Con dao có đặc điểm dài khoảng 40 cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 12 cm lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 28 cm, bản rộng khoảng 8cm. Nhiều khả năng gây ra thương tích của chị Nguyễn Thị D.

Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định bổ sung thương tích sau khi đã ra viện của chị D.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 96/KLTTCT-TTPY, ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, Kết luận:

1. Các kết quả chính được giám định bổ sung:

- Thương tích mặt mu ngón V bàn tay phải, tương ứng liên đốt 2-3, kích thước 1,3 cm x 0,1 cm, bờ sắc gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Vận động ngón V bàn tay phải bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**.

- Tại thời điểm giám định: Hình ảnh các mảnh mẻ xương bàn ngoài xương sọ đỉnh trái. Áp dụng chương 1 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Xương sọ và Hệ thần kinh. Mục 1.1 = **7%**

- Vỡ (mẻ) mỏm trán xương hàm trên trái. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Nguyên tắc chung : 1 = **1%**.

Mẻ đầu dưới xương quay: Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ - Xương - Khớp. Nguyên tắc chung : 1 = **1%**.

- Vỡ thành ngoài xoang hàm trái (phần cấu thành xương gò má trái). Vỡ thành trước xoang hàm trái. Căn cứ khoản 2, Điều 3 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế. Áp dụng chương 12 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Tai - Mũi - Họng. Mục II.4.2 = **15%**.

- Vỡ (mẻ) mỏm trám trụ trái, không hạn chế vận động khớp cổ tay trái. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ - Xương - Khớp. Nguyên tắc chung : 1 = **1%**.

- Gãy đốt 1 ngón 4 bàn tay trái đã can, không hạn chế vận động ngón 4 bàn tay trái. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ - Xương - Khớp. Mục VI.7.3 = **1%**.

- Kết luận hội chẩn tại thời điểm giám định (ngày 27/9/2024). Không thể hiện vỡ xương đỉnh phải. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

- Tại thời điểm giám định. Kết luận hội chẩn phim chụp CLVT Hàm - Mặt: Hình ảnh gãy xương mũi phía cánh mũi trái. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Đứt gân duỗi cổ tay quay dài, duỗi cổ quay tay ngắn, gân duỗi dài ngón I, gân duỗi các ngón II. III. IV đã khâu nối gân duỗi, nối phục hồi. Tự dịch sau rau, Không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

- Tự dịch xoang hàm trái: Phù nề, tụ dịch - khí dưới da đầu vùng đỉnh hai bên; Trật khớp mũi - hàm trên trái: Diên não đồ: Thiếu năng tuần hoàn não. Không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Gãy ngành lên xương hàm dưới bên phải đã nẹp vít cố định. Là bệnh lý có trước. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

2.Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y; giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định được bổ sung tỷ lệ 24% và tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị D sau giám định bổ sung là **50%** (áp dụng pháp pháp cộng tại Thông tư).

Đối với thương tích của cháu Nguyễn Anh T: Cháu T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 27/01/2024 đến ngày 30/01/2024 thì ra viện. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 45/KH, ngày 21/02/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Anh T như sau: Vào viện: ngày 27/01/2024. Ra viện: ngày 30/01/2024

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:
 - + 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái dưới khuỷu, kích thước 05 cm x 02 cm, sâu 01 cm, bờ sắc gọn, rách cân cơ, chảy máu.
 - + 01 vết thương mặt sau dưới cẳng tay trái, kích thước 02 cm x 0.5 cm, rỉ máu.
 - + 01 vết thương mặt mu bàn tay trái, kích thước 01 cm x 0.5 cm, rỉ máu.
 - + Xây sát da rải rác mặt sau cẳng tay trái.
 - + X quang ngày 27/01/2024: không thấy bất thường hình ảnh X quang tim phổi thẳng, khớp khuỷu tay trái, bàn tay trái.

- Điều trị: Phẫu thuật khâu phục hồi tổn thương gân duỗi.

Ngày 01/3/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của cháu Nguyễn Anh T; Cơ chế hình thành vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 32/KLTTCT-TTPY, ngày 12/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh,
Kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Thương tích vùng khuỷu sau tay trái, tương ứng mồm khuỷu trái, kích thước 5,0 cm x 0,3 cm, bờ gọn, màu hồng nhạt, liền sẹo tốt, còn 03 vết chân chỉ khâu kích thước 1,6 cm. Vận động khuỷu tay trái bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 1 và 3: = **2%**

- Thương tích 1/3 dưới sau cẳng tay trái, cách mồm chàm quay tay trái 3,5 cm, kích thước 0,5 cm x 0,2 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt, còn 01 vết chân chỉ khâu kích thước 0,5 cm. Vận động cổ tay trái bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.1 = **1%**.

- Thương tích mặt mu bàn tay trái, tương ứng xương đốt bàn 4 - 5 bàn tay trái, cách mồm chàm trụ tay trái 3.5 cm, kích thước 1,1 cm x 0,2 cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt, còn 01 vết chỉ khâu kích thước 0,6 cm. Vận động bàn ngón tay trái bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 1 và 3: = **2%**

- Khám chuyên khoa thần kinh: Glasgow 12 điểm. Không có mối liên quan với thương tích. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

- Rách cân cơ, đã phẫu thuật khâu phục hồi tổn thương gân duỗi. Tại thời điểm giám định không hạn chế vận động tay trái. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

- Xâý sát da rải rác mặt sau cẳng tay trái, tại thời điểm giám định không còn thương tích. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh T tại thời điểm giám định là 5%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

+ Con dao thu được: Nhiều khả năng gây ra các thương tích của Nguyễn Anh T.

Kết quả giám định mẫu vật, tài liệu:

Cơ quan CSĐT thu mẫu máu của chị Nguyễn Thị D, cháu Nguyễn Anh T, Đỗ Đức H; thu của ông Nguyễn Hữu Q 01 đầu ghi Camera, nhãn hiệu Hilook, Model: NVR-104HD đồng thời tiến hành trích xuất hình ảnh có liên quan đến vụ án từ Camera, lưu giữ 04 video có liên quan vào 01 USB, niêm phong và ra Quyết định trưng cầu giám định theo quy định.

- Tại Kết luận giám định số 122/24 KLGDADN-PYQG ngày 02/02/2024 của Viện pháp y Quốc gia, Kết luận: *“AND thu giữ từ con dao gửi giám định ký hiệu M7 trùng khớp hoàn toàn với AND của Nguyễn Thị D và không trùng khớp với AND của Nguyễn Anh T trên các locus”*.

- Tại Kết luận giám định số 577/KL-KTHS, ngày 22/02/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

+ Nhóm máu của Đỗ Đức H là nhóm máu O

+ Nhóm máu của Nguyễn Thị D là nhóm máu O.

+ Nhóm máu của Nguyễn Anh T là nhóm máu O

+ Mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M9 là máu người, nhóm máu O. Cùng với nhóm máu thu của Đỗ Đức H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Anh T”.

- Tại Kết luận giám định số: 597/KL-KTHS, ngày 27/02/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“04 (bốn) file video gửi giám định không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa, biên tập”*.

Cơ quan điều tra đã cho Đỗ Đức H xem các hình ảnh trích xuất từ Camera và nhận dạng con dao thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. H xác nhận đó là những hình ảnh H đi vào nhà chị D, dùng dao chém chị D và xác nhận đúng là con dao H đã sử dụng chém chị D ngày 27/01/2024.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, H đã mô tả, thực hiện được đầy đủ, đúng hành vi phạm tội của bản thân.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Do bức tức với chị D từ trước và H gọi điện thoại chị D không nghe máy, H nghĩ chị D coi thường mình nên H chuẩn bị dao, sang để chém chết chị D. Đối với cháu T, H khai không có ý định chém cháu T, quá trình dùng dao chém chị D thì H đã né cháu T, do cháu T ôm chị D nên bị trúng dao và bị thương,

Tại thời điểm chị D bị H dùng dao chém thì chị D đang có thai được 20 tuần. Quá trình điều tra, Chị D khai khoảng đầu tháng 01/2024 (không nhớ cụ thể ngày) chị có nói chuyện với H về việc chị có thai. Cháu T khai quá trình can ngăn H cháu T có nói “Ông tha cho mẹ con, mẹ con đang có em bé”. H khai không biết chị T đang có thai, trước đó không được T nói là chị T có thai. Ngày 27/01/2024 khi H chém chị D, cháu T có nói xin H tha cho chị D nhưng H không nghe thấy cháu T nói chị D đang có thai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H với chị D, cháu T về nội dung này. Các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Ngày 29/5/2024, cháu Nguyễn Anh T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Đức H về hành vi H gây thương tích cho cháu T.

Về trách nhiệm dân sự: Theo các tài liệu do chị D giao nộp thì chi phí cho việc cấp cứu, điều trị của chị D là 32.273.640 đồng, của cháu T là 1.216.635 đồng. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị B (vợ H) đã tự nguyện bồi thường cho chị D và cháu T tổng số tiền là 300 triệu đồng. Chị D và cháu T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị xin giảm hình phạt cho H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao (dạng dao phay) dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm, bản chõ rộng nhất 7,5 cm, có 01 lưỡi sắc, đầu mũi dao vuông, chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm (thu khi khám nghiệm hiện trường); 01 áo khoác màu đen, 01 áo phông cộc tay màu trắng, 01 áo phông cộc tay màu xanh, 01 quần dài màu đen (thu của H); 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu Hilook, Model: NVR-104HD; 04 đoạn Video liên quan đến vụ án được trích xuất từ đầu thu, được lưu giữ trong 01 USB (thu của ông Nguyễn Hữu Q); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R308745 mang tên hộ Đỗ Đức H (thu của bà Nguyễn Thị B).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Hữu Q 01 đầu thu Camera và bà Nguyễn Thị B 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Với nội dung, tại bản Cáo trạng số:144/CT-VKS-P2 ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Đỗ Đức H về tội “Giết người” theo điểm c, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức H từ chối người bào chữa và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng.

+ Bị hại là chị Nguyễn Thị D xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố. Chị xác nhận chị B (là vợ bị cáo H) đã bồi thường cho chị và cháu T số tiền 300 triệu đồng, nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Chị Nguyễn Anh T xác nhận lời trình bày của chị D là đúng và đồng ý với ý kiến của chị D. Việc chị có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo về hành vi gây thương tích hco chị là hoàn toàn tự nguyện. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Ông Nguyễn Hữu Q cũng không có ý kiến gì đối với vấn đề liên quan đến ông và ông cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Chị Nguyễn Thị B xác nhận đã bồi thường cho chị D và cháu T 300 triệu đồng thay cho bị cáo. Nay chị không đề nghị gì đối với số tiền này.

+ Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 57; **Điều 54**; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đủ Đức H từ 10 đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại, người liên quan không yêu cầu.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 áo khoác màu đen, 01 áo phong cộc tay màu trắng, 01 áo phong cộc tay màu xanh, 01 quần dài màu đen.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX tiếp tục giảm cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị D mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình Đỗ Đức H mang đi thế chấp vay tiền, không có khả năng lấy về trả cho H nên H đã tự bỏ tiền ra để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Sau đó do chưa chuyển đổi được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H nghĩ nguyên nhân là do chị D, từ đó H bức tức với chị D. Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2024, H cầm theo 01 con dao (dạng dao phay) đi sang nhà chị D với mục đích chém chị D. Tại nhà chị D, hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, H dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát, trúng vào vùng đầu, mặt và tay chị D. Cháu Nguyễn Anh T là con chị D vào can ngăn H và ôm chị D thì bị H chém trúng 03 nhát vào cẳng tay, mu bàn tay trái. Khi cháu T và chị D ôm và can ngăn, đẩy H ra khỏi nhà làm H bị rơi dao, chị D và cháu T bỏ chạy ra ngoài đường, H nhặt dao lên và đuổi theo, tiếp tục chém chị D nhiều nhát, đến khi chị D nằm gục xuống đường và cháu T quỳ xuống xin thì H mới dừng lại.

Hành vi của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém chị D gây ra 16 vết thương trong đó có vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể. Hậu quả làm chị D bị tổn thương 50% sức khỏe. Việc chị D không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Tại thời điểm này chị D đang có thai 20 tuần tuổi. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Giết người quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là **đặc biệt** nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ngoài ra trong quá trình dùng dao chém chị D, cháu Nguyễn Anh T vào ngăn cản, bị cáo còn dùng dao chém vào cánh tay trái và bàn tay trái của cháu T gây thương tích cho cháu T với tỷ lệ 05% sức khỏe. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cháu T có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hình sự đối với H về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho cháu T đồng thời có công văn đề nghị Công an thành phố Bắc Ninh xử lý hành chính đối với H là phù hợp.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Sau khi bị cáo chém chị D ở trong nhà, cháu T đã ôm chị D và can ngăn bị cáo. Đồng thời chị D và cháu T đã bỏ chạy ra ngoài đường nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo, dùng dao chém chị D đến khi chị D nằm gục xuống bị cáo mới dừng lại vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo có công cứu giúp cháu Nguyễn Dương S bị đuối nước; trong thời gian địa phương bị dịch Covid - 19, bị cáo tích cực tham gia phong trào phòng chống dịch và được UBND phường Hoà Long tặng Giấy khen; tích cực ủng hộ về vật chất cho các hộ nghèo tại nơi cư trú; bố, mẹ đẻ bị cáo tham gia kháng chiến và dân công hoả tuyến được Nhà nước tặng Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã có hành vi dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào chị D và cháu T là người can ngăn bị thương. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây nguy hiểm đến tính mạng con người vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận với nhau xong. Đến nay bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định, 01 con dao, quần, áo của bị cáo giao nộp, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đỗ Đức H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2024.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 155/2024/HSST-QĐTG ngày 16/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dài 38 cm, bản rộng nhất 7,5 cm, phần lưỡi dao dài 26 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; 01 áo khoác màu đen; 01 áo phông cộc tay, màu trắng; 01 áo phông cộc tay, màu xanh; 01 quần dài màu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 14/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu